

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 430/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 26/7/1997 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/12/2000 hiện đã trưởng thành không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng. Bà H và ông H không yêu cầu nên Tòa án xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0011781 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- UBND xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 27/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An